

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 6 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Quang Tâm.

Ông Nguyễn Hòa Ất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thị H.

Địa chỉ: khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Văn H1. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thị H trình bày:

Bà Thị H và ông Phan Văn H1 tiến tới hôn nhân vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H1.

Về con chung: có 03 con chung tên Thị Ngọc B (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/8/1997; Thị Minh T, sinh ngày 03/11/2001 (giới tính: Nam) và Thị Hoàng M, sinh ngày 16/6/2003 (giới tính: Nam). Các con chung đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai ban đầu.

Bị đơn ông Phan Văn H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phan Văn H1. Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với ông Phan Văn H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Văn H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị H và ông Phan Văn H1 sống chung như vợ chồng vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 là không có giá trị pháp lý. Cho nên, Tòa án không công nhận bà Thị H và ông Phan Văn H1 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: bà Thị H pH1 chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị H. Không công nhận bà Thị H và ông Phan Văn H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Thị H pH1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Thị H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001960 ngày 04/4/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Bà Thị H không pH1 nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường III, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh